

Bản án số: **54/2025/HS-ST**
Ngày: 22-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải – Ông Phạm Công Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hồ Duy K - Sinh ngày 10/5/1985 tại thành phố Đà Nẵng (tỉnh Quảng Nam cũ); Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ (Thôn P), xã Đ, TP Đà Nẵng (xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cũ); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Hồ Thị Ngọc D (sinh năm 1958); Vợ con: Chưa.

Tiền án:

+ Ngày 17/01/2006 bị Tòa án nhân dân quận C, TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 02/HSST.

+ Ngày 24/01/2007 bị Tòa án nhân dân quận B, TP Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 19/HSST.

+ Ngày 04/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 34/HSST.

+ Ngày 18/10/2019 bị Tòa án nhân dân quận H, TP Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (tái phạm nguy hiểm) theo Bản án số 102/HSST, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, chưa xóa án tích.

+ Ngày 27/12/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 160/HSST, tổng hợp với hình phạt 03 năm tù tại bản sản số 102/HSST ngày 18/10/2019 là 03 năm 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2023, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14.3.2025, sau đó chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang Đ - Sinh ngày 27/8/1989 tại thành phố Đà Nẵng (tỉnh Quảng Nam cũ); Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khối phố M, xã N, TP Đà Nẵng (thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam cũ); Nghề nghiệp: Mua bán, sửa chữa điện thoại; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quang Đ1 (Sinh năm 1963) và bà Võ Thị Minh H (sinh năm 1966); Vợ: Đoàn Thị Ngọc B (Sinh năm 1991) và 02 con (Sinh năm 2017 và năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Bà Trần Thị Thu H1 - sinh năm 1973; trú tại: Số A đường Đ, phường L, TP Đà Nẵng. Có mặt.

+ Ông Dương Minh T - sinh năm 2005; trú tại: Nhà P, tầng C, Khu chung cư H, tổ B, phường S, TP Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà Lê Thị N - sinh năm 1998; trú tại: Thôn P, xã V, TP Đà Nẵng (xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cũ). Vắng mặt.

+ Bà Mai Thị H2 - sinh năm 1995; trú tại: Số K đường T, phường S, TP Đà Nẵng (phường M, quận S, TP Đà Nẵng cũ). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Duy K không có việc làm và cần tiền tiêu xài nên đón xe buýt đi từ nhà đến các Bệnh viện thuộc phường H, TP Đà Nẵng tìm tài sản để trộm cắp. Từ tháng 12/2024 đến tháng 03/2025, K đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản như sau:

- *Lần 01:* Khoảng 15 giờ ngày 06/12/2024, tại giường bệnh thứ 2 Phòng 304, Khoa ngoại thuộc Bệnh viện H3 - địa chỉ số C đường C, phường H, TP Đà Nẵng, K lén lút trộm cắp 01 túi xách màu đen bên trong có số tiền 2.600.000 đồng và 01 đồng hồ đeo tay của chị Trần Thị Thu H1 (sinh năm: 1973; trú: Số A đường Đ, phường L, TP Đà Nẵng). Túi xách và đồng hồ K vứt bỏ trên đường về nhà, còn số tiền K đã tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2025 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS - UBND quận H, kết luận: 01 đồng hồ đeo tay, có dây đeo được làm bằng kim loại màu trắng, mặt đồng hồ hình tròn được làm bằng kim loại màu trắng có trị giá 300.000 đồng.

- *Lần 2:* Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/02/2025, tại giường bệnh số 99 Phòng 404, Khoa Y học nhiệt đới, Bệnh viện Đ2 - địa chỉ: Số A Hải Phòng, phường H, TP Đà Nẵng, K lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, 256Gb của anh Dương Minh T (sinh năm: 2005; trú: Khu C,

đường K, phường S, TP Đà Nẵng). Sau đó K bán cho một người dân đi đường được số tiền 1.200.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND thành phố Đ, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, 256Gb có trị giá 16.000.000 đồng.

- *Lần 3*: Khoảng 08 giờ ngày 07/3/2025, tại ghế sofa trong Phòng số 902, Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Đ2, K lén lút trộm cắp 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Promax màu tím, phía sau ốp lưng có 100 USD của chị Lê Thị N (sinh năm: 1998; trú: Thôn Đ, xã V, TP Đà Nẵng). K mở ốp lưng vứt bỏ, còn điện thoại bán cho Nguyễn Quang Đ - chủ tiệm sửa chữa điện thoại “Đại Mobile”, địa chỉ: Khối phố M, xã N, TP Đà Nẵng, giá 2.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận H, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số I: 35696734 1878544 có trị giá 17.500.000 đồng.

Theo Công văn số 433/KV9-TH ngày 27/3/2025 của Ngân hàng N1, xác định tỷ giá trung tâm Đ3 (VNĐ) với Đô la Mỹ áp dụng cho ngày 07/3/2025 như sau: 01 USD = 24.730 VNĐ; 100 USD = 2.473.000 VNĐ.

- *Lần 4*: Khoảng 08 giờ ngày 10/3/2025, tại Phòng 204, Khoa Y học Nhiệt đới, Bệnh viện Đ2, K lén lút trộm cắp 01 điện thoại hiệu Iphone 14 Promax màu tím của chị Mai Thị H2 (sinh năm: 1995; trú: A T, phường S, TP Đà Nẵng). Sau đó, K bán cho Nguyễn Quang Đ với giá 2.800.000 đồng.

Đối với Nguyễn Quang Đ, khi mua chiếc điện thoại lần đầu (K trộm ở lần thứ 3) thì Đ không biết tài sản do K trộm cắp. Nhưng khi K bán lần này (lần thứ 02) thì khi đến tiệm, K nói với Đ “Điện thoại mới lấy được, mua dùm đi” thì Đ nhận ra K. Đ biết điện thoại do K chiếm đoạt của người khác nên ban đầu Đ nói không mua nhưng K năn nỉ và do giá rẻ nên Đ đã mua để bán lại kiếm lời, Đ đã mua với giá 2.800.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận H kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số I: 358416182 486114 có trị giá 19.800.000 đồng.

Như vậy, K đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 58.673.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- *Hồ Duy K*:

- + 19 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng;
- + 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng;
- + 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng;
- + 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng;
- + 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng

Tổng cộng 9.780.000 đồng trong đó: 4.800.000 đồng là số tiền K bán tài sản trộm cắp có được; 4.980.000 đồng là tiền của K);

+ 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD số seri PJ 30929314 B;

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen Model: 23117RA68G là tài sản của K.

- Lê Thị N: 01 ốp lưng điện thoại Iphone 14 Promax trong suốt.

- Nguyễn Quang Đ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 356967341878544;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 358416182486114;

- Trích xuất từ camera Bệnh viện: 02 đĩa DVD chứa 05 đoạn video camera ghi lại hình ảnh K trộm cắp vào ngày 06/12/2024 và 20/02/2025;

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hồ Duy K về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 332 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Hồ Duy K từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 323; i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Quang Đại từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22.9.2025.

Giao bị cáo Nguyễn Quang Đ cho UBND xã N, TP Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 2.800.000 đồng.

- Quy trừ để đảm bảo thi hành án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen Model: 23117RA68G;

+ Số tiền 6.980.000 đồng;

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 02 đĩa DVD chứa 05 đoạn video camera ghi lại hình ảnh K trộm cắp vào ngày 06/12/2024 và 20/02/2025.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Hồ Duy K bồi thường cho Trần Thị Thu H1: 2.900.000 đồng;

- Buộc bị cáo Hồ Duy K bồi thường cho Dương Minh T: 16.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hồ Duy K, Nguyễn Quang Đ đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị

cáo Hồ Duy K xác nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Quang Đ xác nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 332 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Các bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Hồ Duy K, Nguyễn Quang Đ và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Hồ Duy K, Nguyễn Quang Đ trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Đối với bị cáo Hồ Duy K: Từ tháng 12/2024 đến tháng 3/2025, trên địa bàn phường H, TP Đà Nẵng, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Hồ Duy K đã 04 lần trộm cắp tài sản, gồm: số tiền 2.600.000 đồng và 01 đồng hồ trị giá 300.000 đồng của chị Trần Thị Thu H1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max trị giá 16.000.000 đồng của anh Dương Minh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax trị giá 17.500.000 đồng, 100 USD trị giá 2.473.000 đồng của chị Lê Thị N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax trị giá 19.800.000 đồng của chị Mai Thị H2. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 58.673.000 đồng.

Tại Bản án số 102/HSST ngày 18/10/2019, Hồ Duy K bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đến nay chưa được xóa án tích. Đồng thời, tại Bản án số 160/HSST ngày 27/12/2019, Hồ Duy K bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa xóa án tích. Do đó, bị cáo Hồ Duy K phạm tội thuộc tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”.

Đồng thời, bị cáo Hồ Duy K trên 05 lần thực hiện hành vi tội phạm; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hồ Duy K thừa nhận không có nghề nghiệp, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Do đó, bị cáo Hồ Duy K phạm tội thuộc tình tiết định khung “Có tính chất chuyên nghiệp”.

Đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ: Ngày 10/3/2025, tại tiệm sửa chữa điện thoại “Đại Mobile”, địa chỉ: Khố phố M, xã N, TP Đà Nẵng, Nguyễn Quang Đ mặc dù không hứa hẹn trước nhưng biết điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max

màu tím là do Hồ Duy K phạm tội mà có nhưng do giá rẻ nên vẫn mua để bán lại kiếm lời. Trị giá điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max là 19.800.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hồ Duy K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Quang Đ đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Hồ Duy K chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lại lười nhác lao động nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm.

Bị cáo Nguyễn Quang Đ mặc dù không hứa hẹn trước nhưng biết rõ tài sản bị cáo K phạm tội mà có nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân vẫn mua để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm trộm cắp tài sản, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

HĐXX xét thấy, trong vụ án, bị cáo Hồ Duy K đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quang Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

HĐXX xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo. Bị cáo Hồ Duy K đã đầu thú, khai rõ hành vi phạm tội; tại phiên tòa người bị hại Trần Thị Thu H1, Dương Minh T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét mức hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đà Nẵng đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Hồ Duy K ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung đối với xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ có nhân thân tốt, lần đầu tiên thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và đảm

bảo các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15.5.2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15.4.2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15.5.2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy, không cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Quang Đ ra khỏi đời sống xã hội nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Vì vậy, HĐXX quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Quang Đ được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Mai Thị H2, Lê Thị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại Trần Thị Thu H1, Dương Minh T, HĐXX xét thấy:

Chị Trần Thị Thu H1 bị Hồ Duy K chiếm đoạt số tiền 2.600.000 đồng và 01 đồng hồ đeo tay trị giá 300.000 đồng; tổng cộng là 2.900.000 đồng. Anh Dương Minh T bị Hồ Duy K chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím trị giá 16.000.000 đồng. Hiện nay, tài sản bị chiếm đoạt vẫn chưa được thu hồi, trả cho người bị hại; người bị hại chưa được bồi thường thiệt hại nên Hồ Duy K phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị H1 số tiền 2.900.000 đồng, bồi thường cho anh T số tiền 16.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu:

+ Chị Lê Thị N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 356967341878544; 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD số seri PJ 30929314 B; 01 ốp lưng điện thoại Iphone 14 Promax trong suốt.

+ Chị Mai Thị H2: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, số I: 358416182486114.

Đối với số tiền 2.800.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc Hồ Duy K bán điện thoại di động chiếm đoạt được của người bị hại Mai Thị H2 cho Nguyễn Quang Đ. Hiện nay tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại nên số tiền 2.800.000 đồng cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo như quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen Model: 23117RA68G và số tiền 6.980.000 đồng thu của Hồ Duy K mặc dù không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng HĐXX xét thấy cần phải quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Tổng số tiền 9.780.000 đồng nêu trên đã được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã nộp vào tài khoản Công an thành phố Đà Nẵng tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XII để tạm giữ, tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 02 đĩa DVD chứa 05 đoạn video camera ghi lại hình ảnh K trộm cắp vào ngày 06/12/2024 và 20/02/2025 là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX xét thấy cần phải lưu trữ tại hồ sơ vụ án là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Duy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là (2.900.000 đồng + 16.000.000 đồng) x 5% = 945.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

*** Đối với Hồ Duy K:**

Căn cứ vào: Điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hồ Duy K **04 (Bốn) năm 06 (S) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2025.

*** Đối với Nguyễn Quang Đ:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quang Đ **09 (C) tháng** tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22.9.2025.

Giao bị cáo Nguyễn Quang Đ cho UBND xã N, TP Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự, tuyên:

- Buộc bị cáo Hồ Duy K phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Trần Thị Thu H1 số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Hồ Duy K phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Dương Minh T số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết

định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 2.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng) thu của Hồ Duy K.

- Quy trừ để đảm bảo thi hành án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, Model: 23117RA68G thu của Hồ Duy K.

+ Số tiền 6.980.000 đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng) thu của Hồ Duy K.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 9 năm 2025 giữa Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đà Nẵng và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ).

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 02 đĩa DVD chứa 05 đoạn video camera ghi lại hình ảnh K trộm cắp vào ngày 06/12/2024 và 20/02/2025.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì Hồ Duy K, Nguyễn Quang Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Hồ Duy K phải chịu là 945.000 đồng (Chín trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 01 – Công an TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Trinh